

Số: 50/QĐ-THCSYB

Đồng Văn, ngày 26 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định về quy tắc ứng xử của nhà giáo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS YÊN BẮC

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 về Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Xét tình hình thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo trường THCS Yên Bắc, phường Đồng Văn, tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02/3/2026.

Điều 2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, cha mẹ học sinh và học sinh trong đơn vị có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH (để b/c);
- CBGVNV trường (để t/h);
- BCH Công đoàn trường (để kt, g/s);
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Thu Hương

QUY ĐỊNH

Quy tắc ứng xử của nhà giáo

(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-THCSYB ngày 26/02/2026
của Hiệu trưởng trường THCS Yên Bắc)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với nhà giáo làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong trường THCS Yên Bắc, phường Đồng Văn, tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Bảo đảm chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi của nhà giáo trong mối quan hệ với người học, đồng nghiệp, cán bộ quản lý, cha mẹ hoặc người giám hộ người học và cộng đồng.

2. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt, đổi mới, sáng tạo; phòng, chống tiêu cực và bạo lực học đường.

3. Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện, học tập, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và văn hóa ứng xử, đặc biệt là trên môi trường số và nền tảng mạng xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Tuân thủ pháp luật, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc; bảo đảm bình đẳng, không phân biệt đối xử, tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng đời sống riêng tư và bí mật cá nhân.

2. Thể hiện vị trí, vai trò, quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tiêu chí ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với cấp THCS, trình độ đào tạo và đặc trưng văn hóa vùng miền.

4. Đảm bảo tính khả thi, dân chủ, công khai và khách quan.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa

học công nghệ, văn minh của nhân loại trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan trường lớp, nơi công tác; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của đơn vị; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của đơn vị.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

Điều 5. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình người học phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của người học kịp thời.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích người học tham gia nghiên cứu, lao động sản xuất, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực người học; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ người học về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh THCS.

4. Không phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc người học tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của người học trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học.

Điều 6. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện chính kiến với cán bộ quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

Điều 8. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ vì sự tiến bộ của người học.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học và chương trình kế hoạch giáo dục khi được cấp quản lý đồng ý.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ người học tham gia vào hoạt động giáo dục.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ người học tham gia các hoạt động trái quy định hoặc các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

Điều 9. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng ban hành quy tắc ứng xử của nhà trường và chịu trách nhiệm công khai quy tắc ứng xử trên trang thông tin điện tử; phổ biến đến cán bộ, nhà giáo, người học và cha mẹ người học; thiết lập kênh phản ánh hành vi vi phạm qua điện thoại, zalo, email của nhà trường.

2. Công đoàn phối hợp với các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tuyên truyền, phổ biến, theo dõi để đánh giá về nhận thức, thái độ và hành vi của viên chức, người lao động trong việc thực hiện quy tắc ứng xử của nhà giáo.

3. Đoàn thanh niên, đội thiếu niên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể người học và cha mẹ người học quy tắc ứng xử của nhà giáo.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy định này được thông qua và áp dụng thực hiện kể từ ngày 02/3/2026, thay thế cho quy định về quy tắc ứng xử đối với nhà giáo trước đây.

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh qui định thì sẽ được rà soát bổ sung hàng năm vào dịp Hội nghị cán bộ, viên chức cho phù hợp. Mọi sự thay đổi phải được ban lãnh đạo của trường thông qua và Hiệu trưởng quyết định thực hiện./.